

MỘT PHÁC THẢO VỀ MÂU THUÃN Ở LÀNG VÀ CÁCH GIẢI QUYẾT CỦA TRƯỜNG THÔN HIỆN NAY

(Qua nghiên cứu trường hợp ở xã Yên Thờng, huyện Gia Lâm, Hà Nội)

PHỒM LIỄM KIỆT
NGUYỄN QUANG CHƠN

1. Vấn đề nghiên cứu

Vào khoảng đầu thập kỷ 90 thế kỷ XX, khi việc cải cách hành chính đã đợc triển khai thực hiện ở các làng xã nhằm mục tiêu tạo ra một bộ máy quản lý cấp cơ sở có hiệu lực hơn, phù hợp hơn với thực tế làng xã ở Việt Nam thì việc xuất hiện của nhân vật trường thôn đã trở nên cần thiết và đáp ứng đợc nhu cầu cải cách hành chính ở nông thôn.

Các công trình nghiên cứu về bộ máy quản lý cấp cơ sở từ các góc độ khác nhau nh- sử học, dân tộc học, chính trị học, xã hội học đều đã khẳng định vị trí, chức năng của trường thôn với ý nghĩa và tầm quan trọng của chức vụ này trong việc giải quyết các công việc hành chính tại các cộng đồng làng xã Việt Nam. Đồng thời cũng xác định vị trí của trường thôn nh- là nơi đứng giữa mối quan hệ luật pháp nhà nước và lệ làng trong việc giải quyết các công việc có tính chất hành chính, cũng nh- việc điều hoà mối quan hệ giữa luật và lệ tại các cộng đồng dân cư nông thôn hiện nay. Vậy, khi có mâu thuẫn ở cộng đồng nông thôn thì trường thôn giải quyết mối quan hệ này ra sao? Bài viết này là kết quả nghiên cứu định tính với 22 mẫu trường hợp tại xã Yên Thờng, huyện Gia Lâm, Hà Nội, nhằm tìm hiểu các mâu thuẫn và cách giải quyết quan hệ mâu thuẫn của trường thôn tại cộng đồng nông thôn hiện nay.

2. Vài nét về địa bàn nghiên cứu

Yên Thờng là một xã ngoại thành, cách trung tâm Hà Nội khoảng 15 km về phía Bắc.

Nếu so với các xã ở huyện Gia Lâm thì Yên Thờng đợc xếp vào loại có kinh tế phát triển trung bình. Ở đây số hộ nông nghiệp còn chiếm tỷ lệ khá cao. Theo thống kê của Ủy ban Nhân dân xã, năm 2002, số hộ nông nghiệp toàn xã còn gần 81% tổng số hộ. Xã có 9 thôn, tương ứng với 9 làng cũ. Các thôn đợc chia tách bởi các tuyến đờng chính hoặc đờng liên thôn tạo thành những khu vực riêng biệt. Vì vậy, đứng ở thôn này có thể quan sát toàn cảnh của thôn khác qua những thửa ruộng đã bị thu hẹp lại do gia tăng dân số. Đầu đờng vào thôn có xây cổng. Đó là lối đi chính và cũng là cánh cửa của sự giao lưu, trao đổi với các thôn, xã khác xung quanh; đó cũng là một trong những biểu trưng cho bộ mặt của thôn.

Là một xã ngoại thành Hà Nội, Yên Thờng cũng không tránh khỏi tác động của quá trình đô thị hoá đã và đang diễn ra ngày một tăng, đặc biệt là những năm đầu của thế kỷ XXI. Mặc dù vậy, Yên Thờng vẫn còn bảo lưu nhiều đặc trưng của một làng nông nghiệp, thể hiện qua các hoạt động kinh tế – xã hội và không gian văn hóa vật chất ở đây.

Các công trình nghiên cứu về nông thôn Bắc Bộ trong những năm qua đã khẳng định tốc độ phát triển kinh tế – xã hội của làng xã tỷ lệ nghịch với số hộ thuần nông nghiệp; điều đó là đúng với Yên Thờng, nơi mà tỷ lệ hộ nông nghiệp còn khá cao. Kết luận đó cũng đợc khẳng định thêm ở các xã của huyện Gia Lâm nh- Đa Tốn, Bát Trờng, Ninh Hiệp.

Nh- vậy, có thể nói, Yên Th- òng vẫn còn là xã mang nhiều đặc tr- ng nông nghiệp và tính chất nông nghiệp ở đây không chỉ thể hiện ở khía cạnh nghề nghiệp, hoặc kinh tế, mà còn thể hiện ở khía cạnh văn hóa.

Khi đến công tác, chúng tôi đ- ọc đón tiếp tại trụ sở làm việc của thôn. Điều làm cho chúng tôi ngạc nhiên là trụ sở làm việc của chính quyền thôn ở đây không giống nh- nhiều địa ph- ơng khác thuộc vùng châu thổ sông Hồng: ở cấp thôn, rất ít nơi có trụ sở làm việc riêng mà th- òng làm việc tại nhà tr- òng thôn, kể cả hợp thôn hoặc khi giải quyết các công việc của thôn. Một số nơi khác có trụ sở làm việc của thôn, nh- ng là trụ sở mới xây theo kiểu nhà kho của các hợp tác xã tr- ớc đây hoặc theo kiểu hội tr- òng ở cấp xã hiện nay. Còn ở đây, trụ sở làm việc của chính quyền thôn là đình làng. Đình làng có diện tích khá rộng, đ- ọc chia làm nhiều gian. Mái đình lợp ngói mũi hài (gọi là ngói ta), cột đình làm bằng gỗ lim to. Đình làng Yên Th- òng còn giữ đ- ọc những nét kiến trúc cổ, điều mà bây giờ nhiều làng xã chỉ còn trong ký ức của ng- òi già. Phía tr- ớc và xung quanh đình là sân gạch rộng và hồ n- ớc. Theo ông tr- òng thôn, đình làng đã tồn tại hơn một trăm năm nay.

Nh- vậy có thể nói, Yên Th- òng còn bảo l- u nhiều giá trị văn hóa truyền thống (văn hóa làng xã). Nếu nh- ở một số xã ngoại thành Hà Nội chỉ còn tồn tại và l- u giữ các cá nhân của làng xã, con ng- òi của làng xã, thì ở Yên Th- òng không chỉ có con ng- òi của làng xã mà còn có cả không gian văn hóa vật chất của làng xã.

3. Những mâu thuẫn chủ yếu ở làng

Do một số khó khăn, nghiên cứu này không có điều kiện tìm hiểu và phân tích biến số học vấn, giới tính, lứa tuổi, mức sống trong quan hệ với các loại hình mâu thuẫn tại điểm nghiên cứu. Việc thu thập t- liệu nghiên cứu định tính tại thực địa chỉ tập trung khai thác và tìm hiểu các

mâu thuẫn chủ yếu và cách giải quyết mối quan hệ này ở một cộng đồng dân c- .

Thông tin thu thập đ- ọc qua các phiếu điều tra cho thấy những loại mâu thuẫn th- òng nảy sinh trong đời sống xã hội ở Yên Th- òng hiện nay là:

- *Tranh chấp về quyền lợi giữa hộ này với hộ khác.*

- *Tranh chấp đất đai giữa các hộ gia đình khi xây dựng nhà mới, mở lối đi,...*

- *Ghen ghét nhau trong việc làm ăn, chọn nghề, về mức sống và sinh hoạt gia đình.*

- *Mâu thuẫn trong nội bộ gia đình khi phân chia tài sản, khi chỗ ở quá chật chội, kinh tế khó khăn.*

- *Mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng, nuôi dạy con cái.*

- ...

Nh- vậy, trong thời kỳ kinh tế thị tr- òng, mâu thuẫn trong làng xã chủ yếu là mâu thuẫn về kinh tế và mâu thuẫn đó t- ơng đối phức tạp với mức độ và cấp độ khác nhau. Trong đó, nổi lên hai loại hình chủ yếu là: mâu thuẫn nội bộ gia đình và giữa các nhóm dân c- .

Mâu thuẫn nội bộ gia đình, là loại mâu thuẫn đang tồn tại khá phổ biến ở các gia đình Yên Th- òng, biểu hiện ở các cấp độ quan hệ trong gia đình, từ xích mích vợ chồng, bất hoà giữa con cái với nhau, sự bất đồng giữa cha mẹ và con cái. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, nguồn gốc những bất hoà và xích mích trong nhóm này đ- ọc lý giải từ nhiều nguyên nhân. Sự xích mích giữa vợ và chồng nảy sinh do không hợp nhau, hoặc lý do kinh tế dẫn đến quan hệ vợ chồng lục đục; bất hoà giữa anh em trong gia đình nảy sinh do sự phân chia tài sản, đất đai không công bằng. Điều đáng quan tâm là hiện t- ợng bất đồng giữa các thế hệ trong gia đình, sự đối ng- ợc quan điểm và khác biệt về lối sống, hành vi ứng xử đang góp phần đẩy xa khoảng cách giữa thế hệ

cha mẹ và con cái. Đây là một điều ít xảy ra trong các quan hệ gia đình nông thôn Việt Nam truyền thống.

Một loại mâu thuẫn khác cũng đang nổi lên ở Yên Th-ờng là mâu thuẫn giữa các nhóm dân c-. Thông tin phỏng vấn cho thấy t-ong đối rõ nét về diễn biến của loại hình mâu thuẫn này, chủ yếu là mâu thuẫn giữa các gia đình c- trú gần nhau, và gia đình buôn bán. Lý do chính của loại mâu thuẫn này liên quan nhiều đến kinh tế, nh- tranh chấp đất đai; giọt gianh nhà này chảy sang nhà kia; lối đi chung của hai gia đình; hoặc ghen tị nhau trong làm ăn kinh tế. Nếu tr-ớc đây, trong thời kỳ kinh tế tập trung, bao cấp, sự gắn bó mật thiết giữa các gia đình, hàng xóm láng giềng với tinh thần "bán anh em xa, mua láng giềng gần", những xích mích, va chạm dẫn đến mâu thuẫn trong quan hệ giữa các gia đình hiếm khi xảy ra; thì ngày nay, khi toàn xã hội chuyển sang nền kinh tế thị tr-ờng cùng với thay đổi kinh tế gia đình, những loại mâu thuẫn này xuất hiện ngày một nhiều.

Nh- vậy, yếu tố kinh tế đ-ợc xem là nguyên nhân chủ yếu có ảnh h-ởng nhiều đến mối quan hệ giữa các nhóm xã hội; và sự xuất hiện các mâu thuẫn đó gắn liền với những thay đổi trong đời sống xã hội ở cộng đồng nông thôn Yên Th-ờng. Vậy, cộng đồng đã làm gì đối với các loại mâu thuẫn đó? Vấn đề tiếp tục đ-ợc phân tích qua cách giải quyết mâu thuẫn của tr-ởng thôn ở Yên Th-ờng.

4. Cách giải quyết mâu thuẫn của tr-ởng thôn qua đánh giá của ng-ời dân

Tr-ớc khi phân tích cách giải quyết mâu thuẫn của nhân vật tr-ởng thôn với t- cách là ng-ời đại diện, ng-ời "cầm cân nảy mực" ở cấp thôn, chúng tôi muốn đề cập vài nét về vị trí của chức vụ này trong các quan hệ cộng đồng nông thôn hiện nay.

Trong một công trình nghiên cứu tr-ớc đây về vị trí, chức năng của tr-ởng thôn trong quá trình đổi mới bộ máy quản lý hành chính tại một xã thuộc nông thôn Bắc Bộ, chúng tôi đã nhấn mạnh đến vị trí và chức năng của tr-ởng thôn: "Tr-ởng thôn là ng-ời đại diện cao nhất của sự liên kết cộng đồng, là ng-ời tổ chức và huy động sức mạnh của cộng đồng thôn, là ng-ời chia sẻ và cổ vũ cho sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ thôn, là ng-ời bảo vệ, bênh vực và đấu tranh cho quyền lợi của cộng đồng mỗi khi quyền lợi đó bị xâm phạm; nh-ng đồng thời cũng là ng-ời đại diện cho bộ máy quản lý của Nhà n-ớc ở cơ sở, giám sát việc thực hiện các chủ tr-ong, đ-ờng lối, chính sách của Đảng và Nhà n-ớc trong sản xuất và sinh hoạt của c- dân trong thôn. Nh- vậy, tr-ởng thôn trở thành cầu nối, ng-ời đứng giữa mối quan hệ cộng đồng thôn xóm với bộ máy quản lý Nhà n-ớc ở địa ph-ong" (Phạm Liên Kết, 1996)

Việc xem xét vị trí, chức năng của tr-ởng thôn là điều kiện cần thiết khi đánh giá vai trò của nhân vật này trong việc giải quyết các mối quan hệ, đặc biệt là mâu thuẫn ở làng. Những thông tin phỏng vấn sâu ng-ời dân tại địa bàn nghiên cứu đã cho thấy ph-ong thức giải quyết mâu thuẫn của tr-ởng thôn hiện nay chủ yếu là:

- *Tổ chức các đoàn thể quần chúng tham gia hoà giải các vụ việc trên tinh thần tình cảm tr-ớc khi phải đ-a lên chính quyền xã, huyện giải quyết.*
- *Vận động gia đình, bà con hàng xóm láng giềng giáo dục, khuyên bảo những đối t-ợng gây ra mâu thuẫn.*
- *Xây dựng h-ong - ớc làng để tr-ởng thôn dựa vào đó giải quyết.*
- *Giải quyết mâu thuẫn ở làng xã chủ yếu bằng tình cảm tr-ớc khi phải dùng đến biện pháp pháp luật.*

những mâu thuẫn chủ yếu trong đời sống xã hội ở cộng đồng nông thôn sau chặng đầu đổi mới về các chính sách kinh tế và xã hội.

Nghiên cứu này cũng cho thấy một ph-ong thức đ-ọc lựa chọn khi xử lý mâu thuẫn của tr-ởng thôn là hoà giải. Hoà giải đ-ọc xem là giải pháp tối -u trong việc giải quyết những bất đồng giữa các cá nhân, nhóm xã hội ở nông thôn Yên Th-ờng.

Qua nghiên cứu này, cũng có thể thấy đ-ọc thiết chế xã hội phi quan ph-ong tiếp tục giữ một vị trí quan trọng đối với hành vi, ứng xử của các cá nhân, nhóm xã hội và cộng đồng. Đây cũng là vấn đề đặt ra đối với việc thực thi các chính sách pháp luật và quản lý nhà n-ớc ở nông thôn hiện nay, khi mà nền kinh tế hàng hoá phát triển đòi hỏi phải có sự công bằng, rạch ròi trong cách giải quyết các mâu thuẫn xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Thế C-ờng. *Bầu cử Hội đồng nhân dân ở làng xã miền Bắc: từ một đánh giá nhanh nông thôn*. Tạp chí Xã hội học, số 3/2001.
2. Bùi Quang Dũng. *Giải quyết xích mích trong nội bộ nhân dân - Phác thảo từ những kết quả nghiên cứu định tính*. Tạp chí Xã hội học, số 3/2002.
3. Bùi Xuân Đính. *H-ong - ớc và quản lý làng xã*. NXB Khoa học xã hội. Hà Nội 1998.
4. Lâm Văn Đoàn. *Tr-ởng thôn và việc giải quyết mâu thuẫn ở làng*. Luận văn Thạc sỹ xã hội học, 2003.
5. Nguyễn Hải Kế. *Một làng Việt cổ truyền ở đồng bằng Bắc Bộ*. NXB Khoa học xã hội. Hà Nội 1996.
6. Nguyễn Đức Truyền. *Kinh tế hộ gia đình và các quan hệ xã hội ở nông thôn đồng bằng sông Hồng trong thời kỳ đổi mới*. NXB Khoa học xã hội. Hà Nội 2003.
7. Phan Đại Doãn. *Làng Việt Nam- một số vấn đề kinh tế xã hội*. NXB Mũi Cà Mau 1992.
8. Phạm Liên Kết. *Tìm hiểu vị trí chức năng của tr-ởng thôn trong quá trình đổi mới bộ máy quản lý hành chính tại một xã nông thôn Bắc Bộ*. Tạp chí Xã hội học, số 4,1996.
9. *Quy chế thực hiện dân chủ ở xã và các văn bản h-ớng dẫn thực hiện*. NXB Chính trị Quốc gia. Hà Nội 1999.
10. Trần Từ: *Cơ cấu tổ chức của làng Việt cổ truyền ở Bắc Bộ*. NXB Khoa học xã hội. Hà Nội 1984.
11. Trọng Huân. *Thiết chế dân chủ ở làng quê x-a*. Phụ san: Hà Nội ngày nay số 46 (tháng 2-1998).
12. Tô Duy Hợp. *Sự biến đổi của làng xã Việt Nam ngày nay ở đồng bằng sông Hồng*. NXB Khoa học xã hội. Hà Nội 2000.
13. Tô Duy Hợp. *Xã hội học nông thôn* (Tài liệu tham khảo n-ớc ngoài). NXB Khoa học xã hội. Hà Nội 1997.
14. Trịnh Duy Luân. *Hệ thống chính trị cơ sở ở nông thôn qua ý kiến của ng-ời dân*. Tạp chí Xã hội học, số 1/2002.
15. Viện Sử học. *Nông dân và nông thôn Việt Nam trong lịch sử* (tập I). NXB Khoa học xã hội. Hà Nội 1977.
16. Vũ Duy Mền (chủ biên). *H-ong - ớc làng xã Bắc Bộ Việt Nam với luật làng Kanto Nhật Bản (Thế kỷ XVII-XI)*. Viện Sử học. Hà Nội 2001.